

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Chính phủ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật số 01/2012/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 22 tháng 3 năm 2012;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch của Chính phủ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc triển khai thực hiện hợp nhất văn bản được ban hành trước ngày Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh) có hiệu lực bảo đảm thống nhất, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả.

b) Thực hiện tốt việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật đúng phạm vi, trách nhiệm, tuân thủ trình tự, thủ tục và kỹ thuật hợp nhất.

2. Yêu cầu

a) Xác định cụ thể nội dung công việc cần thực hiện, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày Pháp lệnh có hiệu lực.

b) Trong quá trình thực hiện, bảo đảm sự chủ động, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan trong việc họp nhất văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình họp nhất; bảo đảm ngay sau khi ký xác thực văn bản họp nhất thì đăng tải ngay trên Công báo điện tử và trang thông tin điện tử.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Rà soát, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần hợp nhất

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm rà soát, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, văn bản liên tịch giữa Chính phủ với cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội và văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan mình ban hành, văn bản liên tịch do cơ quan mình chủ trì soạn thảo cần hợp nhất được ban hành trước ngày Pháp lệnh có hiệu lực.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2012 đến tháng 01 năm 2013.

2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hợp nhất

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hợp nhất cho cán bộ, công chức có liên quan của cơ quan mình phục vụ cho công tác hợp nhất.

Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2013.

3. Tổ chức họp nhất văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày Pháp lệnh có hiệu lực

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm xác định họp nhất văn bản quy phạm pháp luật là nhiệm vụ trong chương trình công tác của cơ quan mình và chỉ đạo, phân công đơn vị trực thuộc tổ chức họp nhất văn bản. Tổ chức pháp chế được phân công làm đầu mối tổ chức thực hiện việc họp nhất văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Trong quá trình rà soát, họp nhất văn bản cần hợp nhất mà thấy văn bản bị sửa đổi nhiều lần, hình thức văn bản không thống nhất, khó áp dụng kỹ thuật hợp nhất thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 3 năm 2014.

Việc hợp nhất văn bản được thực hiện theo trình tự sau:

a) Tiến hành thực hiện hợp nhất:

Đơn vị được phân công tổ chức thực hiện việc hợp nhất văn bản theo kỹ thuật hợp nhất văn bản quy định tại Chương III của Pháp lệnh.

b) Kiểm tra tính chính xác về nội dung và kỹ thuật hợp nhất của dự thảo văn bản hợp nhất:

Dự thảo văn bản hợp nhất được gửi đến tổ chức pháp chế của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ để kiểm tra tính chính xác sau khi hoàn thành việc hợp nhất văn bản.

c) Ký xác thực văn bản hợp nhất:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ ký xác thực văn bản hợp nhất sau khi kiểm tra xong tính chính xác của dự thảo văn bản hợp nhất.

d) Đăng tải văn bản hợp nhất trên Công báo điện tử và trang thông tin điện tử:

Văn bản hợp nhất phải được đăng tải trên Công báo điện tử và trang thông tin điện tử theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Pháp lệnh.

4. Xây dựng Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày Pháp lệnh có hiệu lực

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ xây dựng Báo cáo về kết quả thực hiện hợp nhất văn bản được ban hành trước ngày Pháp lệnh có hiệu lực của cơ quan mình và gửi về Bộ Tư pháp trước ngày 30 tháng 4 năm 2014 để tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ xây dựng, hoàn thiện dự thảo Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ vào tháng 7 năm 2014.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng tiến độ và bảo đảm hiệu quả, chất lượng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn thì kịp thời phản ánh, kiến nghị tới Bộ Tư pháp để được hướng dẫn giải quyết.

2. Bộ Tư pháp là cơ quan thường trực, đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm:

a) Theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch;

b) Hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình hợp nhất; kiến nghị xử lý những sai sót trong văn bản hợp nhất.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Bảo đảm bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời cho các cơ quan có liên quan để thực hiện Kế hoạch theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 của Pháp lệnh đúng yêu cầu, tiến độ đã đề ra;

b) Hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện việc hợp nhất văn bản.

4. Tiết độ thực hiện

Kế hoạch bắt đầu thực hiện từ tháng 12 năm 2012, kết thúc vào tháng 7 năm 2014 với lộ trình, thời gian cụ thể đã được xác định tại Mục II Kế hoạch này và Phụ lục ban hành kèm theo.

IV. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM KHÁC

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện

Kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ khác (nếu có).

Các cơ quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí để thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan mình, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Đối với các hoạt động triển khai trong năm 2012, các cơ quan được phân công thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Các điều kiện bảo đảm khác

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm bố trí đủ nhân lực, bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết phục vụ cho việc triển khai, thực hiện Kế hoạch.

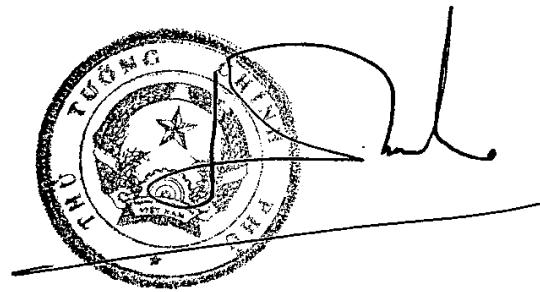
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký,

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Quốc hội (để phối hợp);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Kiểm toán nhà nước (để phối hợp);
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cảng TTDT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, PL (3b).KN. 85

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tân Dũng



Phụ lục

**KẾ HOẠCH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI
HỢP NHẤT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH
TRƯỚC NGÀY PHÁP LỆNH HỢP NHẤT VĂN BẢN
QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-TTg
ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

| STT | NỘI DUNG CÔNG VIỆC | CƠ QUAN THỰC HIỆN | THỜI GIAN | KẾT QUẢ ĐẦU RÀ |
|-----|---|--|---|---|
| 1 | Rà soát, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần hợp nhất | Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ | Tháng 12 năm 2012 đến tháng 01 năm 2013 | Danh mục văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày Pháp lệnh có hiệu lực cần được hợp nhất |
| 2 | Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hợp nhất | Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp | Quý I năm 2013 | Cán bộ trực tiếp tham gia hợp nhất văn bản được ban hành trước ngày Pháp lệnh có hiệu lực được tập huấn |
| 3 | Tổ chức hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật | | | |
| a | Tiến hành hợp nhất | Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ | | Dự thảo văn bản hợp nhất |
| b | Kiểm tra tính chính xác về nội dung và kỹ thuật hợp nhất của dự thảo văn bản hợp nhất | Tổ chức pháp chế của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ | Từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 3 năm 2014 | Hoàn thiện dự thảo văn bản hợp nhất |
| c | Ký xác thực văn bản hợp nhất | Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ | | Văn bản hợp nhất |
| d | Đăng tải văn bản hợp nhất trên Công báo điện tử và trang thông tin điện tử | Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Chính phủ | | Văn bản điện tử, Công báo điện tử |

| | | | | |
|---|---|---|---|--|
| 4 | Xây dựng Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật | | | |
| a | Xây dựng Báo cáo về kết quả thực hiện hợp nhất văn bản | Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ | Tháng 4 năm 2014 | Báo cáo của các cơ quan về kết quả thực hiện hợp nhất văn bản được ban hành trước ngày Pháp lệnh có hiệu lực |
| b | Xây dựng, hoàn thiện Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ | Tháng 7 năm 2014 | Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện hợp nhất văn bản được ban hành trước ngày Pháp lệnh có hiệu lực |
| 5 | - Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch; - Hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện việc hợp nhất, kiến nghị xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất. | Bộ Tư pháp | Từ tháng 12 năm 2012 đến tháng 7 năm 2014 | - Công văn đôn đốc; - Sổ tay hợp nhất; - Hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc. |